

Số: 137/2026/QĐST-DS

Ninh Bình, ngày 18 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2026/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (viết tắt V1); Địa chỉ: Tòa V, Số H L, phường L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q - Trưởng phòng xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Ngọc Q (Theo văn bản ủy quyền số 9110963/2026/UQ-VPB ngày 10/3/2026):

- Ông Phạm Minh N - Chuyên viên xử lý nợ
- Bà Phạm Thị Thu T - Chuyên viên xử lý nợ
- Ông Bùi Long T1 - Chuyên viên xử lý nợ

- Bà Trần Thu H - Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng F, số C, Lô CL12 KĐT Dệt may, đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977; Căn cước công dân số: 036177000693, do cục C về TTXH cấp ngày 25/4/2021.

Nơi thường trú: Thôn B, xã G, tỉnh Ninh Bình (Xóm F, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định cũ).

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Bà Nguyễn Thị Đ vay vốn tại V1 theo các Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng cho vay số LN2204085544019 ngày 21/4/2022; Hợp đồng cho vay số 222168196516327800 ngày 20/4/2023.

Bà Nguyễn Thị Đ nhận nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V1 tính đến ngày 08/5/2026, tổng số tiền là: 114.066.475 (Một trăm mười bốn triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc là 81.199.296 (Tám mươi một triệu một trăm chín mươi chín nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng) đồng.

+ Nợ lãi 31.973.293 (Ba mươi một triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm chín mươi ba đồng) đồng.

+ Lãi chậm trả là 893.886 (T2 trăm chín mươi ba nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng) đồng.

*Kể từ ngày 08/5/2026 đến khi thi hành án xong bà Nguyễn Thị Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên.*

**2.2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Đ nhận nộp 2.850.000 (Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V được trả lại số tiền 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn)

đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001148 ngày 13/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND + VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 10 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Hoàng Giang**